

Số: 137/2023/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 05 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 147/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thu T** - Sinh năm: 1993. Trú tại: Số 123 đường Đ, tổ 45, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T** - Sinh năm: 1987. Trú tại: Số 68 đường B, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Văn T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Văn T thống nhất thuận tình ly hôn (Chứng nhận kết hôn số 79 do Ủy ban nhân dân phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/06/2020 Không còn giá trị pháp lý).

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Văn T xác định vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Ngọc Ánh V, sinh ngày 27/10/2020, Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 08/03/2023, Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 08/03/2023. Ly hôn bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Văn T thống nhất thỏa thuận giao 03 con chung là: Nguyễn Ngọc Ánh V, sinh ngày 27/10/2020, Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 08/03/2023 và Nguyễn Ngọc H,

sinh ngày 08/03/2023 cho bà Nguyễn Thu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt thành niên. Ông có Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi cả 03 con mỗi tháng với số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng/01 tháng/03 con cho đến khi các con chung lần lượt thành niên.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Văn T xác định không có tài sản chung

2.4. Về nợ chung : Bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Văn T xác định không có nợ chung.

2.5. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Nguyễn Thu T tự nguyện chịu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông Nguyễn Văn T phải chịu nhưng bà Nguyễn Thu T tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thu T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0003971 ngày 09/08/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- UBND phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng